

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SV DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC/ MÔĐUN

TÊN HỌC PHẦN : TRIẾT HỌC & CHÍNH TRỊ

MÃ HỌC PHẦN : PHI2161

LỚP N19TPM

HỌC KỲ 1

TÍN CHỈ 4

LẦN THI 1

Thời gian: 13h30 ngày 26 tháng 02 năm 2014

* Phòng thi: 201 * Hòa Khánh Nam- Khu C

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	1913111549	Lưu Thanh Bình	N19TPM1					
2	1913111551	Nguyễn Thanh Dũng	N19TPM1					
3	1913111553	Nguyễn Từ Duy	N19TPM1					
4	1913111556	Ngô Khôn Hiếu	N19TPM1					
5	1913111559	Trần Hưng Hoàng	N19TPM1					
6	1913111561	Trương Văn Huy	N19TPM1					
7	1913111564	Lê Quang Khánh	N19TPM1					
8	1913111565	Trương Tùng Linh	N19TPM1					
9	1913111566	Nguyễn Viết Hồng Linh	N19TPM1					
10	1913111571	Trần Văn Nghiêm	N19TPM1					
11	1913111572	Trịnh Hữu Nhân	N19TPM1					
12	1913111576	Trần Nhật Phong	N19TPM1					
13	1913111577	Lê Văn Phú	N19TPM1					
14	1913111580	Phạm Văn Phước	N19TPM1					
15	1913111581	Phạm Hoài Phước	N19TPM1					
16	1913111582	Hồ Xuân Quý	N19TPM1					
17	1913111590	Nguyễn Mạnh Tiến	N19TPM1					
18	1913111591	Đỗ Nguyễn Tiến	N19TPM1					
19	1912111594	Nguyễn Thị Xuân Trang	N19TPM1					
20	1913111595	Huỳnh Kim Trọng	N19TPM1					
21	1913111599	Huỳnh Văn Thanh Tuấn	N19TPM1					
22	1913111600	Lê Trung Tuyển	N19TPM1					
23								
24								
25								
26								
27								
28								
29								

Số bài:
LẬP BẢNG

Số tờ:

Vắng thi:
GIÁM THI

Đình chỉ:

Cấm thi:
GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SV DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC/ MÔĐUN

TÊN HỌC PHẦN : TRIẾT HỌC & CHÍNH TRỊ

MÃ HỌC PHẦN : PHI2161

LỚP N19TPM

HỌC KỲ 1

TÍN CHỈ 4

LẦN THI 1

Thời gian: 13h30 ngày 26 tháng 02 năm 2014

* Phòng thi: 202 * Hòa Khánh Nam- Khu C

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	1913111604	Nguyễn Thái Hoàng	Vũ	N19TPM1					
2	1913111545	Nguyễn Đắc Quốc	An	N19TPM2					
3	1913111546	Lê Đức	Anh	N19TPM2					
4	1913111547	Nguyễn Quốc	Bảo	N19TPM2					
5	1913111548	Nguyễn Thái	Bình	N19TPM2					
6	1913111550	Văn Tiến	Cường	N19TPM2					
7	1913111552	Dù Văn	Dũng	N19TPM2					
8	1913111554	Lê Nguyễn Cao	Duy	N19TPM2					
9	1913111555	Phạm Sỹ	Hải	N19TPM2					
10	1913111557	Nguyễn Văn	Hòa	N19TPM2					
11	1913111558	Nguyễn Minh	Hoàng	N19TPM2					
12	1913111560	Ngô Ngọc	Hưng	N19TPM2					
13	1913111562	Ngô Quốc	Huy	N19TPM2					
14	1913111563	Nguyễn Văn	Huy	N19TPM2					
15	1913111567	Ngô Quý	Lộc	N19TPM2					
16	1913111568	Huỳnh Công	Long	N19TPM2					
17	1913111569	Nguyễn Hoàng	Long	N19TPM2					
18	1913111570	Trần Hoài	Nam	N19TPM2					
19	1913111573	Trần Đức	Nhân	N19TPM2					
20	1913111574	Hồ Việt	Phát	N19TPM2					
21	1913111575	Dương Anh	Phi	N19TPM2					
22	1913111579	Trần Hữu	Phúc	N19TPM2					
23									
24									
25									
26									
27									
28									
29									

Số bài:
LẬP BẢNG

Số tờ:

Vắng thi:
GIÁM THI

Đình chỉ:

Cấm thi:
GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SV DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC/ MÔĐUN

TÊN HỌC PHẦN : TRIẾT HỌC & CHÍNH TRỊ

MÃ HỌC PHẦN : PHI2161

LỚP N19TPM

HỌC KỲ 1

TÍN CHỈ 4

LẦN THI 1

Thời gian: 13h30 ngày 26 tháng 02 năm 2014

* Phòng thi: 204 * Hòa Khánh Nam- Khu C

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	1913111578	Lê Đoàn Minh	Phúc	N19TPM2					
2	1913111583	Võ Thành	Quyền	N19TPM2					
3	1913111584	Lê Văn	Sinh	N19TPM2					
4	1913111585	Trương Xuân	Sơn	N19TPM2					
5	1913111586	Trần Hưng Nhật	Sơn	N19TPM2					
6	1913111587	Trương Hoài	Tâm	N19TPM2					
7	1913111588	Võ Minh	Thoại	N19TPM2					
8	1913111589	Đặng Tiến	Thông	N19TPM2					Cấm thi,
9	1913111592	Huỳnh Văn	Tiến	N19TPM2					
10	1913111593	Nguyễn Đăng	Toàn	N19TPM2					
11	1913111596	Phan Văn Thành	Trung	N19TPM2					
12	1913111597	Nguyễn Thái	Trường	N19TPM2					
13	1913111598	Nguyễn Thanh	Tú	N19TPM2					
14	1913111601	Đỗ Lê	Viên	N19TPM2					
15	1913111603	Nguyễn Đức	Vinh	N19TPM2					Cấm thi,
16	1913111602	Nguyễn Thành	Vinh	N19TPM2					
17	1913111605	Dương Công	Vững	N19TPM2					
18	1913111606	Huỳnh Ngọc	Vỹ	N19TPM2					
19	1713219870	Lưu Ngọc	Minh	N17KDN1					
20	1712219907	Nguyễn Lê Quỳnh	Trang	N17KDN1					
21	1713219911	Nguyễn Ngọc	Tú	N17KDN1					
22	1712219871	Nguyễn Thị Trúc	My	N17KDN2					
23	1712219878	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	N17KDN1					
24									
25									
26									
27									
28									
29									

Số bài:
LẬP BẢNG

Số tờ:

Vắng thi:
GIÁM THI

Đình chỉ:

Cấm thi:
GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA